

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án khu tái định cư thị trấn Gò Dầu do Ban Quản lý dự án đầu tư
xây dựng huyện Gò Dầu làm Chủ đầu tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;
Xét Văn bản số 7220/STNMT-PBVMT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Sở
Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác
động môi trường Dự án Khu tái định cư thị trấn Gò Dầu tại thị trấn Gò Dầu,
huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gò
Dầu làm chủ đầu tư;
Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu tái định
cư thị trấn Gò Dầu tại thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã được
chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 388/TTr-BQLDA ngày 28 tháng 11 năm
2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gò Dầu;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số:
8360/TTr-STNMT ngày 09 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự
án Khu tái định cư thị trấn Gò Dầu tại thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gò Dầu làm chủ đầu tư với các nội
dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gò Dầu có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn Gò Dầu;
- LĐVP-CVK;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ THỊ TRẤN GÒ DẦU**

*(Kèm theo Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 28/12/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu tái định cư thị trấn Gò Dầu.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gò Dầu.
- Địa chỉ liên hệ: thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- HĐND huyện Gò Dầu ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/7/2022 về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khu tái định cư thị trấn Gò Dầu với quy mô đầu tư: khu tái định cư với diện tích 9,7296 ha; phân loại dự án nhóm B, tổng mức đầu tư làm tròn dự kiến: 318.957.235.000 đồng.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án:

1.2.1. Phạm vi của Dự án

Dự án với tổng diện tích khoảng 9,7296 ha thuộc khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã được Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 28/02/2022.

Vị trí, tọa độ khép góc của Dự án được giới hạn bởi các điểm như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000 (kinh tuyến 105 ⁰ 30' múi chiều 3 ⁰)		Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000 (kinh tuyến 105 ⁰ 30' múi chiều 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
M1	582510	1227389	M27	582682	1226918
M2	582533	1227352	M28	582660	1226921
M3	582551	1227322	M29	582638	1226925
M4	582569	1227293	M30	582617	1226928
M5	582583	1227270	M31	582592	1226931
M6	582603	1227238	M32	582583	1226932
M7	582622	1227206	M33	582583	1226924
M8	582642	1227173	M34	582338	1227034
M9	582665	1227135	M35	582331	1227043
M10	582687	1227100	M36	582330	1227049

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000 (kinh tuyến 105°30' múi chiều 3 ⁰)		Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000 (kinh tuyến 105°30' múi chiều 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
M11	582707	1227067	M37	582331	1227056
M12	582727	1227035	M38	582336	1227063
M13	582748	1226999	M39	582353	1227076
M14	582765	1226972	M40	582377	1227094
M15	582775	1226955	M41	582390	1227104
M16	582785	1226939	M42	582398	1227110
M17	582789	1226933	M43	582405	1227120
M18	582783	1226931	M44	582415	1227131
M19	582780	1226928	M45	582429	1227148
M20	582767	1226924	M46	582441	1227185
M21	582748	1226920	M47	582450	1227213
M22	582730	1226918	M48	582459	1227241
M23	582713	1226914	M49	582470	1227273
M24	582699	1226915	M50	582482	1227308
M25	582694	1226919	M51	582494	1227311
M26	582687	1226916	M52	582503	1227369

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình:

- San nền dự kiến: 63.257,45 m² (đã trừ phần đường giao thông).
- Đầu tư đường giao thông hoàn chỉnh theo quy hoạch với tổng diện tích: 34.038,55 m², dài 2.653 m.
- Thoát nước mưa hoàn chỉnh theo quy hoạch bằng cống tròn BTCT có đường kính từ D400 – D800.
- Thoát nước thải hoàn chỉnh theo quy hoạch bằng ống HDPE có đường kính D300 và D600.
- Cấp nước sinh hoạt hoàn chỉnh theo quy hoạch bằng ống HDPE D63 và D110.
- Hạng mục cấp điện: hoàn chỉnh theo quy hoạch.
- Hạng mục chiếu sáng đô thị: hoàn chỉnh theo quy hoạch.
- Xây dựng công viên cây xanh hoàn chỉnh theo quy hoạch với diện tích: 9.313,96 m².

- Hạng mục cấm cọc phân lô: cấm 1.920 cọc cho 480 hộ.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa 9,3 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của người dân sinh sống tại khu tái định cư.
- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

3.1.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng khoảng 6 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ như (BOD₅, COD), Nitơ, Photpho, Coliform, ...

- Nước thải xây dựng: phát sinh từ hoạt động trộn bê tông, dưỡng bê tông, vệ sinh máy móc, thiết bị, ... với lưu lượng phát sinh không đáng kể. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ như (BOD₅, COD), tổng dầu mỡ, ...

3.1.1.2. Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân với lưu lượng khoảng 240 m³/ngày.đêm; thành phần nước thải: chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, Nitơ, Photpho, Coliform, dầu mỡ, ...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất khí thải

3.1.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình đào, đắp đất; quá trình xây dựng các hạng mục công trình của dự án; quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị thi công; quá trình đốt cháy nhiên liệu của các máy móc, thiết bị thi công, ... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, NO_x, SO₂, ...

3.1.2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải từ hoạt động giao thông.
- Mùi hôi, khí thải từ khu vực tập kết chất thải sinh hoạt.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.3.1. Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của chất thải rắn thông thường

3.3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân làm việc tại công trường với khối lượng khoảng 17,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại, ...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thảm thực vật với khối lượng khoảng 4,9 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm: chất thải thực bì, cây gỗ, cây cỏ, cành lá, rễ, ...

+ Phát sinh chủ yếu từ hoạt động đào đất phạm vi móng cừ gia cố nền đường với khối lượng đất dôi dư khoảng 5.662,992 m³. Thành phần chủ yếu gồm: đất dôi dư.

3.3.1.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân tại khu tái định cư với khối lượng khoảng 1.728 kg/ngày. Thành phần bao gồm: rau, củ quả dư thừa, bao bì, vỏ lon đựng thức uống, hộp thức ăn thừa, ...

3.3.2. Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của chất thải nguy hại:

3.3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

Phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng, sửa chữa máy móc, thiết bị xây dựng với khối lượng ước tính khoảng 72 kg/tổng thời gian thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau, găng tay dính dầu, ...

3.3.2.2. Giai đoạn vận hành:

Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân tại khu tái định cư với khối lượng khoảng 7,884 kg/hộ/năm. Thành phần chủ yếu các thiết bị điện tử thải, pin thải, hộp mực in thải, bóng đèn huỳnh quang thải, ...

3.4. Tiếng ồn, độ rung:

3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

Phát sinh từ hoạt động của các loại máy móc, thiết bị tham gia thi công xây dựng trên công trường.

3.4.2. Giai đoạn vận hành:

Phát sinh từ hoạt động giao tiếp của người dân; hoạt động của các phương tiện giao thông tại khu tái định cư.

3.5. Các tác động khác:

Có 02 hộ dân phải tái định cư do hoạt động giải phóng mặt bằng; tác động do chuyển đổi mục đích sử dụng 9,3 ha đất lúa.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

4.1.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Đối với nước thải sinh hoạt: bố trí 02 nhà vệ sinh di động với tổng dung tích chứa nước thải khoảng 03 m³; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với nước rửa cốt liệu trộn bê tông xi măng: bố trí 01 hố lắng với kích thước 2m x 1m x 1m để lắng chất rắn lơ lửng trước khi thải ra môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom và xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt và nước thải thi công phát sinh trong giai đoạn thi công của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan

4.1.1.2. Giai đoạn vận hành:

Tại mỗi căn hộ xây dựng bể tự hoại để thu gom xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh sau đó chảy ra hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt có công suất xử lý 240 m³/ngày.đêm của Dự án theo phương án nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT, hệ số k = 1 trước khi xả thải ra sông Vàm Cỏ Đông. Quy trình công nghệ như sau: nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại ba ngăn → bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng sinh học → bể khử trùng (đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT) → sông Vàm Cỏ Đông.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

4.1.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập kế hoạch tổ chức thi công như các biện pháp thi công, biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bố trí kho, bãi nguyên vật liệu.

- Lập hàng rào bằng tôn cao 2 - 3m xung quanh khu vực công trường thi công trạm xử lý nước thải; chỉ sử dụng những phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; phun nước giảm bụi, thu gom chất thải rơi vãi trên công trường; lắp đặt hệ thống rửa phương tiện tại công trường, tất cả các xe đều được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm an toàn và sức khỏe cho người công nhân lao động.

4.1.2.2. Giai đoạn vận hành:

- Thường xuyên chuyển giao chất thải sinh hoạt tại khu lưu chứa cho đơn vị có chức năng để xử lý.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân vận hành trạm xử lý nước thải; giám sát chặt chẽ quá trình hoạt động của trạm xử lý nước thải, khí thải để kiểm soát mùi phát sinh; trồng cây xanh tạo vùng đệm cách ly xung quanh trạm xử lý nước thải.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

4.2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy, hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định khi có phát sinh.

- Chất thải rắn xây dựng: đối với các loại có thể tái chế, tái sử dụng như vụn sắt thép, bao bì xi măng... được thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu; các chất thải rắn thông thường khác được hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất đào dôi dư và đất đá thải dư thừa được tập kết về khu vực của Dự án.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.1.2. Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt: các hộ dân tự thu gom, phân loại, tập kết tại các thùng chứa rác và chuyển giao cho đơn vị thu gom rác địa phương để thu gom, vận chuyển đi xử lý.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

4.2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại tương ứng và hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh

môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4.2.2.2. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh tại các hộ dân sẽ được người dân thu gom, phân loại tại nguồn và lưu giữ tại các thùng chứa rác có nắp đậy và ký hợp đồng chuyển giao cho các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chỉ sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, đã được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; bố trí nhân sự tại các chốt để điều tiết giao thông trong phạm vi Dự án; yêu cầu các phương tiện phải tắt máy khi dừng đỗ trong phạm vi Dự án.

- Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên trạm xử lý nước thải đảm bảo tỷ lệ diện tích đất cây xanh theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

4.3.2. Giai đoạn vận hành:

- Xây dựng công viên cây xanh nhằm hấp thụ ánh sáng, giảm ồn, giảm bụi, khí thải và tạo cảnh quan chung cho toàn bộ dự án.

- Lắp đặt các biển báo hạn chế tốc độ, gờ giảm tốc, ... trên các tuyến đường giao thông của khu tái định cư.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án cải tạo và phục hồi môi trường:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Công tác phòng cháy và chữa cháy, an toàn hóa chất: Xây dựng và thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và an toàn hóa chất, tai nạn lao động theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng; trang bị máy bơm lưu động chống ngập úng.

- Tính toán thiết kế trạm xử lý nước thải và lắp đặt các thiết bị dự phòng để kịp thời khắc phục khi có sự cố; bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn trực tiếp vận hành, kiểm tra và giám sát hoạt động của các thiết bị xử lý để sớm phát hiện sự cố và có biện pháp khắc phục kịp thời, bảo đảm không thải nước thải chưa xử lý hoặc xử lý không đạt quy chuẩn xả ra môi trường.

- Các máy móc thiết bị trạm bơm, trạm xử lý nước thải đều được lắp đặt dự phòng. Nước thải chỉ được phép xả ra môi trường khi xử lý đạt quy chuẩn xả thải cho phép.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với nhà chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại thực hiện theo quy định hiện hành.

4.4.3. Các công trình, biện pháp khác:

- Thường xuyên thu dọn chất thải, vật liệu rơi vãi tại công trường thi công; định kỳ nạo vét rãnh thoát nước tại công trường thi công, bảo đảm lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng và tách biệt với hệ thống thoát nước thải.

- Đảm bảo rác thải được thu gom hằng ngày và đổ thải đúng nơi quy định, vệ sinh khu vực thùng chứa rác thường xuyên.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền nâng cao ý thức của người lao động; phối hợp với cơ quan chức năng, đảm bảo an ninh trật tự của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng:

5.1.1. Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công Dự án.
- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.
- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành:

5.2.1. Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: Nước thải sau xử lý.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng coliforms.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, hệ số K = 1.

5.2.2. Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:

- Các hộ dân thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Trường hợp hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung của thị trấn Gò Dầu xây xong trước khi khu dân cư đi vào hoạt động Chủ dự án không xây dựng hệ thống xử lý nước thải. Tại mỗi căn hộ xây dựng bể tự hoại để thu gom xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh sau đó chảy ra cống thu gom nước thải dẫn về Trạm xử lý nước thải số 1 của thị trấn Gò Dầu để tiếp tục xử lý.
- Tuân thủ các quy định phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và hóa chất, vệ sinh môi trường và các công trình bảo vệ môi trường (khí thải, nước thải); ứng cứu kịp thời sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Chỉ được thực hiện triển khai thi công, xây dựng các hạng mục công trình trong phạm vi vị trí, ranh giới đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao, chấp thuận theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về giao thông, đất đai, tài nguyên nước, hóa chất và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Không được phép xả thải trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải hoặc trong trường hợp nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường của Dự án đến các đối tượng nhạy cảm xung quanh đáp ứng theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và lập hồ sơ môi trường sau khi đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh trong quá trình thực hiện Dự án và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành./.